TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Bà Lưu Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Đường A, khu phố L, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Nguyễn Phước T trình bày:

Anh Nguyễn Phước T và chị Phan Thị T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã T (Nay là phường S, thành phố T)

năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm. Khi anh về quê ở Đồng Tháp thời gian năm cuối 2016, chị Phan Thị T cho rằng không muốn chung sống với anh nữa. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với vợ anh là chị Phan Thị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phan Thị T vắng mặt, chị Tây đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án nên không ghi lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước T đối với chị Phan Thị T về việc "Tranh chấp về ly hôn". Anh Nguyễn Phước T và chị Phan Thị T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Anh Nguyễn Phước T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Phước T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị T, do chị T có địa chỉ cư trú tại phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên

thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phan Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phước T và chị Phan Thị T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố T năm 2013, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị T không còn chung sống 01 khoảng thời gian khá dài. Chị T không có thiện ý hòa giải nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung, tài sản chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Phước T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước T đối với chị Phan Thị T về việc "Tranh chấp về ly hôn". Anh Nguyễn Phước T và chị Phan Thị T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Anh Nguyễn Phước T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005746 ngày 20-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án

niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Sơn